

THỰC TRẠNG VIỆC LÀM CỦA SINH VIÊN SAU TỐT NGHIỆP TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP VIỆT – HUNG TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY VÀ GIẢI PHÁP

Nguyễn Đức Nguyễn
Trường Đại học Công nghiệp Việt – Hung
Email: ndnguyen312@gmail.com

Tóm tắt: Việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp là một trong những chỉ báo quan trọng phản ánh chất lượng đào tạo của các cơ sở giáo dục đại học. Trong bối cảnh thị trường lao động ngày càng biến động, yêu cầu về năng lực nghề nghiệp, kỹ năng mềm và khả năng thích ứng của người học ngày càng cao, nhiều sinh viên gặp khó khăn trong quá trình tìm kiếm việc làm phù hợp với ngành đào tạo. Nghiên cứu này nhằm phân tích thực trạng việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp tại Trường Đại học Công nghiệp Việt – Hung, từ đó xác định các nguyên nhân chủ yếu ảnh hưởng đến cơ hội việc làm của sinh viên. Trên cơ sở tiếp cận lý luận về mối quan hệ giữa đào tạo đại học và thị trường lao động, nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích tài liệu, tổng hợp số liệu thực tiễn và so sánh để làm rõ những vấn đề đặt ra. Kết quả nghiên cứu cho thấy, bên cạnh những mặt tích cực, sinh viên còn gặp hạn chế về kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng mềm và khả năng thích ứng với yêu cầu thực tiễn. Từ đó, bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao cơ hội việc làm cho sinh viên, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và uy tín của nhà trường.

Từ khóa: việc làm sinh viên, giáo dục đại học, chất lượng đào tạo, thị trường lao động.

EMPLOYMENT STATUS OF GRADUATES AT VIET – HUNG INDUSTRIAL UNIVERSITY AND PROPOSED SOLUTIONS

Abstract: Graduate employment is a crucial indicator reflecting the quality of higher education institutions. In the context of a rapidly changing labor market, increasing demands for professional competence, soft skills, and adaptability pose significant challenges for graduates seeking suitable employment aligned with their fields of study. This study analyzes the employment status of graduates from Viet – Hung Industrial University, identifying key factors affecting their employment opportunities. Based on theoretical perspectives on the relationship between higher education and the labor market, the study employs document analysis, synthesis of practical data, and comparative methods. The findings reveal that although graduates possess fundamental professional knowledge, limitations remain in practical skills, soft skills, and adaptability to workplace requirements. Accordingly, the paper proposes several solutions to enhance graduate employability, thereby improving training quality and institutional reputation.

Keywords: graduate employment, higher education, training quality, labor market.

Nhận bài: 27.12.2025

Phản biện: 18.01.2026

Duyệt đăng: 23.01.2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo ở Việt Nam, vấn đề việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp ngày càng nhận được sự quan tâm của các nhà quản lý giáo dục, các cơ sở đào tạo và toàn xã hội. Việc sinh viên có việc làm phù hợp không chỉ phản ánh năng lực cá nhân của người học mà còn là thước đo quan trọng đối với chất lượng và hiệu quả đào tạo của nhà trường.

Thực tiễn cho thấy, mặc dù số lượng sinh viên tốt nghiệp hằng năm tương đối lớn, song tỷ lệ sinh viên có việc làm đúng chuyên ngành hoặc đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp vẫn còn những hạn chế nhất định. Nhiều nghiên cứu đã đề cập đến mối quan hệ giữa đào tạo đại học và thị trường lao động, tuy nhiên các nghiên cứu gắn với thực tiễn của từng cơ sở đào tạo cụ thể vẫn còn chưa nhiều.

Xuất phát từ thực tiễn đó, bài viết tập trung phân tích thực trạng việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp tại Trường Đại học Công nghiệp

Việt – Hung, qua đó chỉ ra những nguyên nhân chủ yếu và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao cơ hội việc làm cho sinh viên trong thời gian tới.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở lý luận về việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp

2.1.1. Khái niệm việc làm và khả năng có việc làm của sinh viên tốt nghiệp

Việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp không chỉ được hiểu là việc người học có được một vị trí công việc cụ thể, mà còn phản ánh mức độ phù hợp giữa trình độ đào tạo, năng lực nghề nghiệp của sinh viên với yêu cầu của thị trường lao động. Trong các nghiên cứu giáo dục đại học hiện nay, khái niệm “khả năng có việc làm” (employability) được sử dụng phổ biến nhằm nhấn mạnh đến tổng hợp các năng lực, kỹ năng, thái độ và phẩm chất cá nhân giúp người học có thể tìm kiếm, duy trì và phát triển việc làm một cách bền vững. Đối với các cơ sở đào tạo đa ngành, khả năng có việc làm của sinh viên càng phụ thuộc mạnh mẽ vào tính

linh hoạt của chương trình đào tạo và mức độ đáp ứng các chuẩn năng lực nghề nghiệp khác nhau.

2.1.2. Mối quan hệ giữa đào tạo đại học đa ngành và thị trường lao động

Đào tạo đại học đa ngành được xem là xu hướng tất yếu trong bối cảnh phát triển kinh tế – xã hội hiện nay, nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường lao động. Các trường đại học đa ngành có lợi thế trong việc cung cấp nguồn nhân lực với nền tảng kiến thức rộng, khả năng thích ứng cao và dễ chuyển đổi vị trí việc làm. Tuy nhiên, điều này cũng đặt ra yêu cầu cao đối với việc thiết kế chương trình đào tạo theo hướng liên ngành, gắn lý thuyết với thực tiễn và tăng cường trải nghiệm nghề nghiệp cho sinh viên. Nhiều nghiên cứu chỉ ra rằng mức độ gắn kết giữa nhà trường và doanh nghiệp đóng vai trò quyết định trong việc nâng cao cơ hội việc làm cho sinh viên tốt nghiệp từ các cơ sở đào tạo đa ngành.

2.1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến việc làm của sinh viên trong bối cảnh hiện nay

Trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế sâu rộng, việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp chịu tác động của nhiều yếu tố khác nhau. Bên

cạnh kiến thức chuyên môn, kỹ năng mềm, kỹ năng số và năng lực học tập suốt đời ngày càng trở thành những yêu cầu quan trọng của nhà tuyển dụng. Đối với sinh viên các trường đại học đa ngành, khả năng tích hợp kiến thức liên ngành, thích ứng với môi trường làm việc đa dạng và sẵn sàng thay đổi nghề nghiệp là những yếu tố then chốt quyết định cơ hội việc làm.

2.2. Thực trạng việc làm của sinh viên Trường Đại học Công nghiệp Việt – Hung

2.2.1. Tỷ lệ sinh viên có việc làm và mức độ phù hợp với ngành đào tạo

Căn cứ vào báo cáo thực trạng việc làm sinh viên do nhà trường tổng hợp trong những năm gần đây, có thể nhận thấy đa số sinh viên sau tốt nghiệp đã tìm được việc làm trong khoảng thời gian tương đối ngắn. Nhiều sinh viên được tuyển dụng vào các doanh nghiệp sản xuất, dịch vụ và khu công nghiệp, phù hợp với các ngành đào tạo chủ lực của nhà trường. Tuy nhiên, mức độ phù hợp giữa việc làm và chuyên ngành đào tạo chưa thật sự đồng đều giữa các ngành, vẫn còn một bộ phận sinh viên làm việc trái ngành hoặc chỉ đáp ứng một phần yêu cầu chuyên môn.

Bảng 1. Khái quát tình hình việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp Trường ĐH Công nghiệp Việt – Hung

Nội dung thống kê	Kết quả khái quát
Tỷ lệ sinh viên có việc làm sau tốt nghiệp	Chiếm tỷ lệ cao, đa số sinh viên có việc làm trong thời gian ngắn sau khi ra trường
Việc làm đúng/chưa đúng chuyên ngành	Phần lớn làm đúng hoặc gần đúng ngành đào tạo; vẫn còn một bộ phận làm trái ngành
Lĩnh vực việc làm chủ yếu	Doanh nghiệp sản xuất, dịch vụ, khu công nghiệp
Vị trí việc làm ban đầu	Chủ yếu ở vị trí khởi điểm, cần đào tạo bổ sung

2.2.2. Chất lượng việc làm và yêu cầu của nhà tuyển dụng

Bên cạnh tỷ lệ có việc làm, chất lượng việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp là vấn đề cần được

quan tâm dưới góc độ tâm lý – giáo dục. Thực tế cho thấy, nhiều sinh viên được tuyển dụng ở các vị trí khởi điểm, đòi hỏi quá trình thích nghi và học hỏi liên tục trong môi trường làm việc.

Bảng 2. Đánh giá khái quát chất lượng việc làm của sinh viên và yêu cầu của nhà tuyển dụng

Tiêu chí đánh giá	Biểu hiện thực tế
Vị trí việc làm ban đầu	Chủ yếu ở vị trí khởi điểm, cần thời gian thử việc và đào tạo bổ sung
Kiến thức chuyên môn	Đáp ứng yêu cầu cơ bản của công việc
Kỹ năng thực hành	Còn hạn chế, cần được bồi dưỡng thêm trong quá trình làm việc
Kỹ năng mềm	Chưa đồng đều giữa các sinh viên, ảnh hưởng đến khả năng thích ứng nghề nghiệp
Khả năng phát triển lâu dài	Phụ thuộc vào năng lực tự học, thích ứng và định hướng việc làm bền vững

Các nhà tuyển dụng nhìn chung đánh giá sinh viên có thái độ làm việc tích cực và nền tảng kiến thức cơ bản, song kỳ vọng nhà trường tiếp tục tăng cường đào tạo kỹ năng thực hành, kỹ năng mềm và năng lực thích ứng, nhằm giúp sinh viên không chỉ có việc làm sau tốt nghiệp mà còn duy trì và phát triển việc làm một cách bền vững.

2.2.3. Những khó khăn của sinh viên trong quá trình tìm kiếm việc làm

Bên cạnh những thuận lợi, sinh viên sau tốt nghiệp còn đối mặt với nhiều khó khăn trong quá trình tìm kiếm việc làm. Một trong những hạn chế nổi bật là năng lực ngoại ngữ, đặc biệt là kỹ năng sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp chuyên môn và môi trường làm việc quốc tế. Hạn chế này làm giảm khả năng tiếp cận các vị trí việc làm có yêu cầu cao, cũng như thu hẹp cơ hội làm việc tại các doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài.

Ngoài ra, sự phát triển rất nhanh của công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo (AI) đang làm thay đổi mạnh mẽ yêu cầu về kỹ năng nghề nghiệp của người lao động. Nhiều vị trí việc làm đòi hỏi sinh viên không chỉ có kiến thức chuyên môn truyền thống mà còn phải sở hữu kỹ năng số, khả năng làm việc với các hệ thống công nghệ mới và tư duy thích ứng với sự thay đổi liên tục của môi trường làm việc.

Bên cạnh đó, một bộ phận sinh viên còn gặp khó khăn trong việc định hướng nghề nghiệp dài hạn, chưa nhận thức đầy đủ về yêu cầu của thị trường lao động trong bối cảnh chuyển đổi số. Sự thiếu chuẩn bị về kỹ năng ngoại ngữ, kỹ năng số và năng lực thích ứng nghề nghiệp khiến sinh viên dễ rơi vào tình trạng việc làm không ổn định hoặc phải thay đổi công việc nhiều lần trong giai đoạn đầu sau tốt nghiệp.

2.3. Nguyên nhân của thực trạng

2.3.1. Nguyên nhân từ chương trình đào tạo và hoạt động rèn luyện kỹ năng thực hành

Một trong những nguyên nhân quan trọng ảnh hưởng đến cơ hội việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp xuất phát từ chương trình đào tạo và hoạt động rèn luyện kỹ năng thực hành. Mặc dù nhà trường đã có nhiều nỗ lực trong việc đổi mới chương trình đào tạo theo hướng ứng dụng, song ở một số ngành, tỷ lệ giữa lý thuyết và thực hành chưa thật sự cân đối.

Bên cạnh đó, hoạt động thực tập, thực tế tại doanh nghiệp tuy đã được triển khai nhưng chưa đồng đều giữa các ngành đào tạo. Điều này dẫn đến việc sinh viên thiếu kinh nghiệm thực tiễn, gặp khó khăn khi thích ứng với môi trường làm việc sau tốt nghiệp, ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng thích ứng nghề nghiệp và chất lượng việc làm.

2.3.2. Nguyên nhân từ cơ sở vật chất và trang thiết bị đào tạo

Cơ sở vật chất và trang thiết bị đào tạo là yếu tố quan trọng bảo đảm chất lượng rèn luyện kỹ năng thực hành cho sinh viên, đặc biệt đối với các trường đại học đào tạo đa ngành. Thực tế cho thấy, mặc dù nhà trường đã quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, song một số phòng thí nghiệm, xưởng thực hành và trang thiết bị đào tạo chưa theo kịp sự phát triển nhanh của khoa học – công nghệ và yêu cầu của doanh nghiệp.

Sự chênh lệch về điều kiện cơ sở vật chất giữa các ngành đào tạo cũng ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo và cơ hội việc làm của sinh viên. Việc thiếu các thiết bị mô phỏng môi trường làm việc thực tế, nhất là trong bối cảnh công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo (AI) phát triển mạnh mẽ, khiến sinh viên gặp khó khăn trong việc tiếp cận công nghệ mới và nâng cao năng lực nghề nghiệp.

2.3.3. Nguyên nhân từ người học và bối cảnh thị trường lao động

Bên cạnh các yếu tố thuộc về nhà trường, nguyên nhân của thực trạng việc làm của sinh viên còn xuất phát từ chính người học và bối cảnh thị trường lao động. Một bộ phận sinh viên còn hạn chế về năng lực ngoại ngữ, kỹ năng số và ý thức tự học, tự bồi dưỡng năng lực nghề nghiệp.

Ngoài ra, thị trường lao động hiện nay chịu tác động mạnh mẽ của quá trình chuyển đổi số, tự động hóa và ứng dụng trí tuệ nhân tạo, làm thay đổi nhanh chóng cơ cấu ngành nghề và yêu cầu kỹ năng. Sự biến động này đặt ra thách thức lớn đối với sinh viên mới tốt nghiệp, đòi hỏi họ phải có khả năng thích ứng nghề nghiệp cao và định hướng việc làm bền vững ngay từ giai đoạn đầu tham gia thị trường lao động.

2.4. Giải pháp và khuyến nghị chính sách nâng cao cơ hội việc làm cho sinh viên trong bối cảnh hiện nay và tầm nhìn 5–10 năm tới

Thứ nhất, hoàn thiện chính sách phát triển chương trình đào tạo gắn với nhu cầu thị trường lao động. Nhà trường cần xây dựng cơ chế rà soát, cập nhật chương trình đào tạo định kỳ trên cơ sở tham vấn ý kiến của doanh nghiệp, hiệp hội nghề nghiệp và cựu sinh viên. Về dài hạn, cần định hướng phát triển chương trình đào tạo theo chuẩn đầu ra dựa trên năng lực, chú trọng năng lực thực hành, kỹ năng số và khả năng thích ứng nghề nghiệp của sinh viên.

Thứ hai, ban hành và triển khai chính sách tăng cường liên kết nhà trường – doanh nghiệp như một trụ cột trong bảo đảm chất lượng đào tạo. Nhà tuyển dụng cần được xác định là đối tác chiến lược trong quá trình đào tạo, từ xây dựng chương trình, tổ chức thực tập đến đánh giá kết quả học tập. Việc thể chế hóa các mô hình hợp tác với doanh nghiệp sẽ góp phần nâng cao chất lượng việc làm và hướng tới việc làm bền vững cho sinh viên sau tốt nghiệp.

Thứ ba, đầu tư có trọng điểm cho cơ sở vật chất, trang thiết bị và hạ tầng số phục vụ đào tạo thực hành. Trong tầm nhìn 5–10 năm tới, nhà trường cần ưu tiên phát triển các phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, hệ thống mô phỏng và nền tảng đào tạo số, đáp ứng yêu cầu của các ngành đào tạo đa ngành trong bối cảnh công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo phát triển nhanh chóng.

Thứ tư, xây dựng chính sách hỗ trợ phát triển năng lực ngoại ngữ, kỹ năng số và kỹ năng mềm cho sinh viên. Nhà trường cần có các chương trình hỗ trợ có hệ thống nhằm nâng cao năng lực ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh chuyên ngành, đồng thời trang bị cho sinh viên các kỹ năng mềm và kỹ năng số thiết yếu.

Thứ năm, tăng cường chính sách tư vấn, hướng nghiệp và hỗ trợ việc làm cho sinh viên và người học sau tốt nghiệp. Hoạt động hướng nghiệp cần được triển khai xuyên suốt quá trình đào tạo, từ năm thứ nhất đến sau khi tốt nghiệp, giúp sinh viên hình thành nhận thức đúng đắn về nghề nghiệp, chủ động xây dựng kế hoạch phát triển cá nhân và thích ứng với yêu cầu việc làm trong dài hạn.

Thứ sáu, phát huy vai trò chủ động của sinh viên và trách nhiệm xã hội của nhà tuyển dụng. Sinh viên cần được khuyến khích tham gia tích

cực vào các hoạt động học tập trải nghiệm, thực tập và rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp. Đồng thời, các doanh nghiệp cần đồng hành cùng nhà trường trong việc tạo điều kiện thực tập, đào tạo tại chỗ và hỗ trợ sinh viên mới tốt nghiệp, góp phần hình thành hệ sinh thái việc làm bền vững.

Từ các giải pháp trên, có thể đưa ra khuyến nghị chính sách đối với nhà trường: cần xác định nâng cao khả năng có việc làm của sinh viên là một tiêu chí trọng tâm trong chiến lược phát triển; tăng cường phối hợp giữa các đơn vị chức năng trong đào tạo, bảo đảm chất lượng và kết nối doanh nghiệp.

III. KẾT LUẬN

Nghiên cứu đã phân tích một cách hệ thống thực trạng việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp tại Trường Đại học Công nghiệp Việt – Hung, qua đó làm rõ những biểu hiện chủ yếu về tỷ lệ có việc làm, mức độ phù hợp với ngành đào tạo, chất lượng việc làm và những khó khăn mà sinh viên gặp phải trong quá trình tìm kiếm việc làm. Trên cơ sở đó, bài viết đã chỉ ra các nguyên nhân cốt lõi của thực trạng, bao gồm: hạn chế trong chương trình đào tạo và hoạt động rèn luyện kỹ năng thực hành; những bất cập về cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo.

Đóng góp mới của bài viết thể hiện ở việc tiếp cận vấn đề việc làm của sinh viên dưới góc độ quản lý giáo dục đại học, gắn kết chặt chẽ giữa ba trục phân tích: thực trạng – nguyên nhân – chính sách. Trên cơ sở phân tích thực tiễn tại một cơ sở đào tạo đại học đa ngành, bài viết đã đề xuất hệ thống giải pháp và khuyến nghị chính sách mang tính đồng bộ, hướng tới nâng cao khả năng thích ứng nghề nghiệp và thúc đẩy việc làm bền vững cho sinh viên trong ngắn hạn, đồng thời tạo nền tảng cho phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong tầm nhìn 5–10 năm tới.

Các khuyến nghị chính sách được đề xuất trong nghiên cứu có sự tương thích với tinh thần của Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Theo đó, việc nâng cao chất lượng đào tạo đại học, gắn đào tạo với nhu cầu của thị trường lao động, tăng cường năng lực số, đổi mới sáng tạo và khả năng thích ứng của người

học được xem là những yêu cầu cấp thiết nhằm đáp ứng quá trình chuyển đổi số quốc gia. Trong bối cảnh này, việc giải quyết hiệu quả bài toán việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp không chỉ là nhiệm vụ riêng của các cơ sở giáo dục đại học mà còn là một bộ phận quan trọng trong chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và nguồn nhân lực của đất nước.

Mặc dù đã đạt được những kết quả nhất định, nghiên cứu vẫn còn hạn chế về phạm vi khảo sát và nguồn dữ liệu. Đây cũng là gợi ý cho các hướng nghiên cứu tiếp theo, trong đó cần mở rộng phạm vi nghiên cứu, tăng cường phân tích so sánh giữa các cơ sở đào tạo và làm rõ hơn tác động của chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo đối với việc làm của sinh viên tốt nghiệp trong thời gian tới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Phạm, L. D., Nguyễn, N. T., Tăng, T. T., & Nguyễn, T. H. T. (2024). *Employability of Engineering Technology Graduates at a Vietnamese University: An Assessment from Employers' Perspectives*. Vietnam Journal of Education, 8(3), 190–202.
- Tran, L. T., Ngo, N., & Nguyen, H. et al. (2022). “Employability in context”: Graduate employability attributes expected by employers in regional Vietnam and implications for career guidance. International Journal for Educational and Vocational Guidance, 24, 375–395.
- Anh, D. T. N., & cộng sự (2023). *Exploring Vietnamese University Students' Acquisition and Development of Graduate Employability Capital*. VNU Journal of Science: Education Research, 39(4).
- HUNG, L. T., & PHUONG, P. T. A. (2019). *Student Skills and Employability: A Study from Students' Perspective*. VNU Journal of Science: Education Research, 35(1).
- Nguyễn Trung, T., Đặng Thùy, L., Nguyễn Thị, T. L., Nguyễn Quốc, B., & Rót, N. V. (2020). *Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng tìm được việc làm của sinh viên Trường Cao đẳng Kinh tế Tài chính Vĩnh Long sau khi ra trường*. Journal of Science and Development Economics.
- Phạm, N. P. T. (2025). *Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo và khả năng thích ứng với thị trường lao động của sinh viên tốt nghiệp Trường Đại học Công nghệ thông tin, ĐHQG TP.HCM*. Tạp chí Giáo dục.
- Phạm, Đức L., Nguyễn, T. N., Dương, G. H., & Nguyễn, G. L. (2025). *Xây dựng tiêu chí đánh giá năng lực hành nghề của sinh viên đại học theo mô hình vốn phát triển năng lực hành nghề*. Tạp chí Giáo dục.
- Chung, N. T. T., Trần, T. B. L., Nguyễn, B. H., & Hoàng, T. B. (2025). *Ảnh hưởng của năng lực xã hội đến khả năng đáp ứng yêu cầu công việc của sinh viên khối ngành Kinh tế trong thời đại công nghệ số*. Tạp chí Giáo dục.
- Tomlinson, M. (2017). *Forms of Graduate Capital and their Relationship to Graduate Employability*. Education + Training, 59(4), 338–352. (Nghiên cứu kinh điển về vốn nghề và employability)
- Bas, M. C., Bolos, V. J., Prieto, A. E., Rodriguez-Echeverria, R., & Sanchez-Figueroa, F. (2024). *A multi-criteria decision support system to evaluate the effectiveness of training courses on citizens' employability*. (Các nghiên cứu về đánh giá chương trình đào tạo và employability)
- Whalley, J., Imbulpitaya, A., Clear, T., & Ogier, H. (2024). *From student to working professional: A graduate survey*. (Đánh giá trải nghiệm chuyển đổi từ sinh viên sang nghề nghiệp – quan điểm quốc tế)